

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2018/HS-ST**
Ngày: 20 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Môn.

2. Ông Nguyễn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1987; tại huyện B, tỉnh Kiên Giang; HKTT: ấp S, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: ấp S, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Dũng S và bà Nguyễn Thị T; vợ là Thái Thị Kim C; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: chưa; Hiện bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện của người bị hại Nguyễn Văn T:

1. Ông Nguyễn Văn O (cha ruột bị hại Nguyễn Văn T), sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Chị Đặng Thị C, sinh năm 1989 (là vợ của bị hại Nguyễn Văn T); địa chỉ: ấp K,

xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1969; địa chỉ: số 26 đường số 29, phường Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

2. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: số 17/202 L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 26/4/2018, Trần Văn L điều khiển xe khách giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 đi trên tuyến quốc lộ 63 từ hướng huyện T về hướng huyện Th. Đến đoạn lộ thuộc tổ 6, ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 68U-2904 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi theo chiều ngược lại đang chạy lấn sang phần đường bên phải theo chiều đi của xe mình đang điều khiển nên L điều khiển xe lấn về phía bên trái để tránh xe của T thì cùng lúc này T cũng điều khiển xe chạy về phần đường bên phải theo chiều đi của xe T nên hai xe va chạm trực diện với nhau. Hậu quả làm Nguyễn Văn T tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 344/KL-KTHS ngày 12/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn T kết luận:

Các kết quả chính: *Lỗ tai phải chảy máu; Hai lỗ mũi và miệng chảy máu; Xây sát da vùng đỉnh chẩm; Xây sát da vùng trán; Tụ máu dưới màng nhện hai bán cầu đại não và tiểu não hai bên, tụ máu thân não. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.*

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã giao cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu bảo quản).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển số 69U1 - 2904, xe hư hỏng nặng không lưu thông được;

- Nhiều mảnh vỡ của xe mô tô được đựng trong một túi nilong.
- 01 (một) giấy phép lái xe tên Trần Văn L, số 790161049898, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2016.
- 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 5013526 đối với xe ô tô khách mang biển kiểm soát 51B-210.69.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVT ngày 24/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ là nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

- Trả lại cho ông Bùi Văn T 01 (một) xe ô tô giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 (xe hiện tại do ông T đang bảo quản).
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn O 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển số 69U1 - 2904, xe hư hỏng nặng không lưu thông được;
- Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe mô tô được đựng trong một túi nilong.

Đối với vật chứng là 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 5013526 đối với xe ô tô khách mang biển kiểm soát 51B-210.69 đã trả lại cho ông Bùi Văn T và 01 (một) giấy phép lái xe tên Trần Văn L, số 790161049898, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

10/3/2016 đã trả lại cho bị cáo Trần Văn L theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 và 02/2018/QĐ-XLVC ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong.

Người đại diện của người bị hại Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn O xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Người đại diện của người bị hại là chị Đặng Thị C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 26/4/2018, khoảng 20 giờ 55 phút, Trần Văn L điều khiển xe ô tô khách giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 đi trên quốc lộ 63 hướng từ huyện T về hướng huyện Th. Đến đoạn lộ thuộc tổ 6, ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 68U-2904 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi theo chiều ngược lại đang chạy lấn sang phần đường bên phải theo chiều đi của xe mình đang điều khiển nên L điều khiển xe chuyển làn

đường về phía bên trái hướng đi để tránh xe của anh T dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh T điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm Nguyễn Văn T tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não nặng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đây chủ yếu là lỗi của bị cáo. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển phương tiện giao thông tránh vượt sai quy định (lấn về phần đường bên trái của hướng đi) dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều gây hậu quả làm cho anh T tử vong tại chỗ. Nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là thực hiện với lỗi vô ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

" 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...

... ”

Theo khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ quy định: “*Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình*”. Như vậy trong trường hợp hai xe đi ngược chiều tránh nhau thì phải điều khiển xe về phía bên phải theo chiều đi của xe nhưng bị cáo L lại điều khiển xe về bên trái theo chiều xe chạy để tránh xe ngược chiều là vi phạm Luật giao thông đường bộ dẫn đến hai xe va chạm nhau, hậu quả làm cho anh T tử vong tại chỗ. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy là lỗi vô ý nhưng đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn giao thông ở địa phương. Vì vậy, HĐXX nghĩ nên xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên tai nạn xảy ra là nằm ngoài ý muốn của bị cáo và cũng có một phần lỗi của người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Những người đại diện của bị hại Nguyễn Văn T (là cha ruột và vợ của bị hại) đã có đơn bãi nại, trong đơn có ghi xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về căn cứ miễn trách nhiệm hình sự như sau: “*Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự*”. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, đã khắc phục hậu quả và được những người đại diện của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận theo yêu cầu của những người đại diện của bị hại mà chỉ xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 (người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo) Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ là nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Bùi Văn T 01 (một) xe ô tô giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 (xe hiện tại ông T đang bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng cho chủ sở hữu bảo quản ngày 25/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn O 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển số 69U1 - 2904, xe hư hỏng nặng không lưu thông được;

- Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe mô tô được đựng trong một túi nilong.

Đối với vật chứng là 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 5013526 đã trả lại xong cho ông Bùi Văn T và 01 (một) giấy phép lái xe tên Trần Văn L, số 790161049898, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2016 đã trả lại cho bị cáo Trần Văn L theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 và 02/2018/QĐ-XLVC ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn O 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển số 69U1 - 2904, xe hư hỏng nặng không lưu thông được;

- Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe mô tô được đựng trong một túi nilong.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

- Trả lại cho ông Bùi Văn T 01 (một) xe ô tô giường nằm mang biển kiểm soát 51B-210.69 (xe hiện tại ông T đang bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng cho chủ sở hữu bảo quản ngày 25/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2018); người đại diện của bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện của bị hại;
- Người liên quan;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Y (B);
- UBND xã Đ;

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ